KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU - KHÓA 28 (2020 - 2022)

Chuyên ngành: Giáo dục học (Giáo dục mầm non)

TT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ			Học phần học trước	Học kỳ dự kiến
				Lên lớp				
				Tổng số giờ	Lý thuyết	Bài tập, Xemina		
I	**KHỐI KIẾN THỨC CHUNG (2 học phần)**							
1	PHI514	Triết học (Philosophy)	**4**	60	45	30		1
1.2	ENG515	Tiếng Anh (English)	**5**	75	30	90		1
II	**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH VÀ KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH**							
II.1.	**Khối kiến thức cơ sở ngành**							
II.1.1.	**Học phần cơ sở bắt buộc (6 học phần)**							
1	MES523	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục	3	45	23	46		1

2	PSE 522	Chính sách, chiến lược phát triển giáo dục	3	45	30	30		1
3	TCP522	Các lý thuyết về sự phát triển tâm lý trẻ em	2	30	15	30		1
4	EAQ522	Đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục	3	45	30	30		2
5	BIE523	Tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo hướng trải nghiệm ở trường mầm non	2	30	15	30		2
6	ANS522	Quản trị cơ sở giáo dục mầm non	2	30	15	30		1
II.1.2.	**Học phần cơ sở tự chọn (3/5 học phần)**		7					
1	MSP533	Phát triển môi trường giáo dục	2	30	20	20		2
2	EPM523	Giáo dục trẻ mầm non theo tiếp cận hiện đại	3	45	25	40		2
3	PEC522	Tư vấn giáo dục mầm non	2	30	15	30		2
4	PCM522	Giao tiếp sư phạm mầm non trong môi trường đa văn hóa	2	30	15	30		2
5	CBN522	Xây dựng văn hóa và thương hiệu trường mầm non	2	30	15	30		2
II.2	**KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH**		**26**					
II.2.1.	**Học phần chuyên ngành bắt buộc (4 học phần)**		**10**					

1	MDC533	Quản lí, phát triển chương trình giáo dục	3	45	30	30		2
2	EMN532	Giáo dục trẻ theo mô hình lớp ghép ở trường mầm non	2	30	15	30		2
3	EDN532	Giáo dục kỉ luật tích cực ở trường mầm non	2	30	15	30		3
4	EES533	Giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non	3	45	25	40		3
II.2.2.	**Học phần chuyên ngành tự chọn (3/7 học phần)**		6					
1	OLE 532	Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống	2	30	15	30		3
2	ELE532	Giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số	2	30	15	30		3
3	DTM532	Phát triển tư duy cho trẻ mầm non qua hoạt động làm quen với toán	2	30	15	30		3
4	SEN532	Giáo dục trẻ mầm non theo định hướng STEAM	2	30	15	30		3
5	DCA532	Phát triển khả năng sáng tạo của trẻ trong hoạt động nghệ thuật	2	30	15	30		3
6	PDP532	Phát triển thể chất cho trẻ mầm non	2	30	15	30		3
7	CDP532	Phát triển nghề nghiệp cho giáo viên mầm non	2	30	15	30		3
III	**Luận văn**		**13**					